

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1016/STC-QLNS

V/v công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2020 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hải Dương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 10 tháng 4 năm 2020

VĂN PHÒNG UBND TỈNH HẢI DƯƠNG	
Số: 412	
ĐẾN Ngày: 10/4/20	
Chuyển: [Chữ ký]	

Kính gửi: Trung tâm Công nghệ Thông tin (Văn phòng UBND tỉnh)

Thực hiện Công văn số: 1233/UBND-VP ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh về việc công khai số liệu và thuyết minh NSDP, trong đó có giao cho Sở Tài chính thực hiện công khai NSDP.

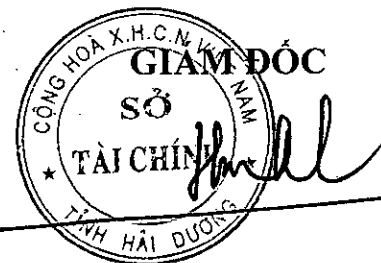
Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND tỉnh; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Sở Tài chính tổng hợp các mẫu biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa quý I năm 2020 (theo báo cáo thuyết minh và mẫu biểu đính kèm), đề nghị Trung tâm công nghệ thông tin (Văn phòng UBND tỉnh) công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hải Dương.

Sở Tài chính đề nghị Trung tâm công nghệ thông tin (Văn phòng UBND tỉnh) phối hợp và thực hiện./ *Cep.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TH&TKTC (để công bố trên Trang thông tin điện tử);
- Lưu: VT, QLNS.



Nguyễn Trọng Hưng

1111

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP QUÝ I NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số: 1046 /STC-QLNS ngày 10/4/2020 của Sở Tài chính)

I. THU NGÂN SÁCH

Tổng thu NSNN trên địa bàn 3 tháng đầu năm 2020 đạt: 4.297 tỷ 665 triệu đồng, đạt 24% dự toán năm, bằng 80% so với cùng kỳ năm trước. Ngân sách địa phương được hưởng 3.312 tỷ 759 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu nội địa: đạt 3.620 tỷ đồng, đạt 27% dự toán năm, bằng 89% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: đạt 657 tỷ đồng, đạt 15% dự toán năm, bằng 52% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo biểu số 01)

Các khoản thu đạt khá so với tiến độ dự toán:

+ Thu tiền sử dụng đất đạt 863 tỷ đồng, đạt 43% dự toán năm, bằng 75% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do các huyện tăng cường thực hiện đấu giá và chuyển tiếp thu tiền sử dụng đất đã đấu giá từ năm 2019 đối với đất dân cư, đất dự án, đất đôi dư, xen kẹt.

+ Thuế thu nhập cá nhân đạt 330 tỷ đồng, đạt 36% dự toán năm, bằng 122% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu phí, lệ phí đạt 51 tỷ đồng, đạt 32% dự toán năm, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tăng thu do thay đổi chính sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển từ thuế môn bài sang nộp lệ phí môn bài.

+ Thu từ khu vực DNNN Địa phương đạt 42 tỷ đồng, đạt 34% dự toán năm, bằng 79% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu các đơn vị chuyển sang giá dịch vụ, một số đơn vị nộp nợ.

+ Thu lệ phí trước bạ đạt 153 tỷ đồng bằng 29% dự toán năm, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu tiền xổ số kiến thiết đạt 11 tỷ đồng, đạt 31% dự toán năm, bằng 121% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu khác ngân sách đạt 67 tỷ đồng, đạt 34% so với dự toán năm, bằng 155% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do thay đổi chính sách (Các khoản phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế đều chuyển vào thu khác ngân sách).

+ Thu thuế bảo vệ môi trường đạt 221 tỷ đồng bằng 41% dự toán năm, bằng 207% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do có phát sinh một đơn vị mới được quyền nhập khẩu xăng, dầu trực tiếp nên số nộp tăng hơn so với cùng kỳ.

- Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán:

+ Thu từ khu vực DNNN Trung ương đạt 211 tỷ đồng, đạt 19% dự toán năm, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do các DN trọng điểm dự kiến phát sinh và nộp thuế thấp do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 kéo dài.

+ Thu từ khu vực DN ngoài quốc doanh đạt 631 tỷ đồng, đạt 21% dự toán năm, chỉ bằng 95% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty Thép Hòa Phát đã thực hiện tạm nộp trước thuế TNDN vào năm 2019 nên số nộp sang năm 2020 thấp hơn với cùng kỳ.

+ Thu từ khu vực DN đầu tư nước ngoài đạt 1.015 tỷ đồng, đạt 22% dự toán năm, bằng 77% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty TNHH Ford Việt Nam không nhập khẩu được nguyên liệu sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 5% dự toán, Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước đạt 5% dự toán, Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN đạt 0%; Thu hoa lợi công sản, thu khác tại xã đạt 15% dự toán; Thu cấp tiền khai thác khoáng sản đạt 3% dự toán. Nguyên nhân các khoản thu trên đạt thấp so với dự toán là do những tháng đầu năm chưa đến thời gian nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

II. CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2020 đạt: 3.365 tỷ 265 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm, bằng 111% so với cùng kỳ năm trước. (Chi tiết theo biểu số 02)

Trong đó:

1- Chi đầu tư phát triển: đạt 702 tỷ 730 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước. Chi đầu tư tăng cao chủ yếu là do chuyển nguồn số tạm ứng từ năm 2019 là 283 tỷ 318 triệu đồng, số dư dự toán đầu tư XDCB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất năm 2019 dành cho đầu tư.

2- Chi thường xuyên: đạt 2.368 tỷ 958 triệu đồng, đạt 26% dự toán năm, bằng 113% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế: 241 tỷ 765 triệu đồng đạt 29% dự toán năm, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước (trong đó cấp kinh phí miễn thuỷ lợi phí cho nông dân và các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp qua Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi: 144,3 tỷ đồng đạt 51% dự toán năm).

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 871 tỷ 302 triệu đồng, đạt 22% dự toán năm, bằng 98% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp y tế: 256 tỷ 410 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm, bằng 165% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, học sinh sinh viên là 149 tỷ đồng và chi cho công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 là 12 tỷ đồng).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 10 tỷ 319 triệu đồng, đạt 23% dự toán. Nguyên nhân là do đầu năm tạm cấp kinh phí theo hợp đồng với chủ nhiệm đề tài và theo tiến độ thực hiện đề tài khoa học công nghệ.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 193 tỷ 827 triệu đồng đạt 26% dự toán năm, bằng 111% so với cùng kỳ năm trước (trong đó các khoản chi như quà tết cho các gia đình chính sách là 49,8 tỷ đồng).

3- Các chương trình mục tiêu TW bổ sung cho ngân sách địa phương: đạt 257 tỷ 782 triệu đồng, đạt 22% so với dự toán năm chủ yếu là thanh toán vốn cho các dự án đầu tư ngân sách Trung ương hỗ trợ.

Nhìn chung, trong 3 tháng đầu năm, Sở Tài chính đã chủ động trong công tác tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ các hoạt động của các ngành, các cấp trong toàn tỉnh, các cơ quan đơn vị dự toán. Tuy những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn về cân đối dòng tiền mặt để chi trả nhưng thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính đã phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh điều hòa các nguồn vốn ngân sách địa phương để dành nguồn đảm bảo cân đối cho ngân sách các cấp và ưu tiên nguồn cho chi thường xuyên, các chế độ an sinh xã hội, đáp ứng đầy đủ được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của địa phương như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp, chi quà Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách xã hội và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2020, Sở Tài chính tỉnh Hải Dương trân trọng báo cáo./



BÁO CÁO CÔNG KHAI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2020*(Kèm theo Công văn số: 1016 /STC-QLNS ngày 10/04/2020 của Sở Tài chính Hải Dương)*

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	18.095.000	6.496.714	36%	89%
I	Thu cân đối NSNN	18.095.000	4.297.665	24%	80%
1	Thu nội địa	13.645.000	3.620.032	27%	89%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	4.450.000	657.761	15%	52%
4	Thu viện trợ		19.872		79%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.199.049		115%
B	TỔNG CHI NSDP	13.528.851	3.365.265	25%	111%
I	Chi cân đối NSDP	12.342.742	3.107.483	25%	106%
1	Chi đầu tư phát triển	2.822.265	702.730	25%	95%
2	Chi thường xuyên	9.264.414	2.368.958	26%	113%
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	8.100	0		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
5	Dự phòng ngân sách	246.733			
6	Chi tạm ứng		35.795		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1.186.109	257.782	22%	
C	BỘI THU NS	6.300	0		
D	CHI TRẢ NỢ GÓC	23.200	0		

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: 1016 /STC-QLNS ngày 10/04/2020 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	18.095.000	4.297.665	24%	80%
I	Thu nội địa	13.645.000	3.620.032	27%	89%
1	Thu từ khu vực DNNN	1.255.000	253.991	20%	102%
	<i>THU TỪ DNNN TRUNG ƯƠNG</i>	<i>1.130.000</i>	<i>211.303</i>	<i>19%</i>	<i>109%</i>
	<i>THU TỪ DNNN ĐỊA PHƯƠNG</i>	<i>125.000</i>	<i>42.688</i>	<i>34%</i>	<i>79%</i>
2	Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN	4.610.000	1.015.198	22%	77%
3	Thu từ khu vực kinh tế NQD	3.000.000	631.303	21%	95%
4	Thuế thu nhập cá nhân	920.000	330.519	36%	122%
5	Thuế bảo vệ môi trường	540.000	221.064	41%	207%
6	Lệ phí trước bạ	535.000	153.423	29%	114%
7	Thu phí, lệ phí	160.000	51.339	32%	101%
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.309.000	879.959	38%	74%
	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>	<i>0</i>	<i>0</i>		
	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>29.000</i>	<i>1.594</i>	<i>5%</i>	<i>139%</i>
	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>2.000.000</i>	<i>863.800</i>	<i>43%</i>	<i>75%</i>
	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	<i>280.000</i>	<i>14.565</i>	<i>5%</i>	<i>40%</i>
	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN</i>	<i>0</i>	<i>0</i>		
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	43.000	1.258	3%	4%
10	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN	15.000	0		
11	Thu từ hoạt động XSKT	38.000	11.824	31%	121%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	20.000	2.970	15%	49%
13	Thu khác ngân sách	200.000	67.184	34%	155%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động XNK	4.450.000	657.761	15%	52%
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	3.325.000	426.084	13%	
2	Thuế xuất khẩu	8.000	1.654	21%	
3	Thuế nhập khẩu	600.000	122.050	20%	
4	Thuế TTĐB từ hàng hóa nhập khẩu	500.000	103.367	21%	
5	Thuế BVMT từ hàng hóa nhập khẩu	17.000	2.677	16%	
6	Thuế khác	0	1.929		
IV	Thu viện trợ, huy động đóng góp	0	19.872		79%
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	12.159.942	3.312.759	27%	
1	Từ các khoản thu phân chia	9.257.942	2.264.583	24%	
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	2.902.000	1.048.176	36%	



BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2020(Kèm theo Công văn số: **1016** /STC-QLNS ngày 10/04/2020 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	13.528.851	3.365.265	25%	111%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	12.342.742	3.107.483	25%	106%
I	Chi đầu tư phát triển	2.822.265	702.730	25%	95%
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.754.765	702.730	26%	95%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, DV công ích do NN đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác	38.000	0		
4	Chi từ nguồn vốn vay	6.300	0		
5	Chi trả nợ vốn vay	23.200	0		
II	Chi thường xuyên	9.264.414	2.368.958	26%	113%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.898.811	871.302	22%	98%
2	Chi khoa học và công nghệ	44.420	10.319	23%	90%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.033.260	256.410	25%	165%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	136.736	22.360	16%	72%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	68.475	19.301	28%	137%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
7	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	462.461	76.274	16%	137%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	821.511	241.765	29%	101%
9	Chi quản lý hành chính	1.825.058	593.473	33%	134%
10	Chi đảm bảo xã hội	733.558	193.827	26%	111%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	8.100	0		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	0		
V	Dự phòng ngân sách	246.733	0		
VI	Chi tạm ứng	0	35.795		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.186.109	257.782	22%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	422.610	15.175	4%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	529.200	107.444	20%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách KP thường xuyên	234.299	135.163	58%	